

Số: /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nội vụ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 187/TTr-SNV ngày 30/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nội vụ (Chi tiết có Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Nội vụ có trách nhiệm tổ chức thực hiện, hướng dẫn, tuyên truyền đến tổ chức, doanh nghiệp, người dân biết, tìm hiểu thực hiện, giám sát và đánh giá việc thực hiện; phấn đấu đạt tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân, doanh nghiệp đạt tối thiểu 80%.

2. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm xây dựng quy trình điện tử, mẫu đơn, mẫu tờ khai (eform) dịch vụ công trực tuyến tại Điều 1 Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố; đồng bộ, kết

nổi, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố với các Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành để thực hiện dịch vụ công trực tuyến thông suốt, liền mạch, hiệu quả, minh bạch và giảm tối đa giấy tờ; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến và tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân, doanh nghiệp đạt tối thiểu 80%.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì, phối hợp các Sở, ban ngành cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia đảm bảo đầy đủ, kịp thời, chính xác, đúng quy định.

4. Thời gian thực hiện: Kể từ ngày 30/8/2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- TTTU (đề b/c);
- TT HĐND TP (đề b/c);
- CT, các PCT UBND TP;
- Báo và phát thanh, truyền hình HP;
- Các PCVP UBND TP;
- Trung tâm PVHCC TP;
- Cổng Thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT, N.V.Trường.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Minh Cường

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN DOANH NGHIỆP
ĐƯỢC THỰC HIỆN TRỰC TUYẾN THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2025
của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP THÀNH PHỐ (46 TTHC)

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
I	LĨNH VỰC LAO ĐỘNG (07 TTHC)							
1.	1.009466	Thành lập Hội đồng thương lượng tập thể	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không quy định	x		- Bộ luật Lao động năm 2019; - Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020
2.	1.009467	Thay đổi Chủ tịch Hội đồng thương lượng tập thể, đại diện Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch, thời gian hoạt động của Hội đồng thương lượng tập thể.	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không quy định	x		- Bộ luật Lao động năm 2019; - Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
3.	1.000479	Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	27 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không quy định	x		- Bộ luật Lao động năm 2019; - Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020
4.	1.000464	Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	22 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không quy định	x		- Bộ luật Lao động năm 2019; - Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020
5.	1.000448	Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	- Đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi địa chỉ trụ sở chính sang địa bàn cấp tỉnh khác so với nơi đã được cấp giấy phép 27 ngày làm việc. - Đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi một trong các nội dung của giấy	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không quy định	x		- Bộ luật Lao động năm 2019; - Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
			phép đã được cấp (gồm: tên doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính nhưng vẫn trên địa bàn cấp tỉnh đã cấp giấy phép, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp); giấy phép bị mất; giấy phép bị hư hỏng không còn đầy đủ thông tin trên giấy phép: 22 ngày làm việc					
6.	1.000436	Thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	17 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không quy định	x		-Bộ luật Lao động năm 2019; - Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020
7.	1.000414	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính	Không quy định	x		- Bộ luật Lao động năm 2019;

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
		cho thuê lại lao động		công thành phố Hải Phòng				- Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020
II LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG VÀ BẢO HIỂM XÃ HỘI (02 THỦ TỤC)								
1.	2.001955	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng (hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã nếu được Sở Nội vụ ủy quyền)	Không quy định	x		- Bộ luật Lao động năm 2019; - Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020; - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;
2.	1.012091	Đề nghị việc sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm việc	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không quy định	x		- Bộ luật Lao động năm 2019; - Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động chưa thành niên - Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2023 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch có quy định đến việc nộp, xuất trình sổ hộ

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
								khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận nơi cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
III LĨNH VỰC VIỆC LÀM (18 TTHC)								
1.	1.013718	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài (thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không quy định	x		- Bộ luật Lao động 2019; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ - Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023 của Chính phủ - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ
2.	1.013719	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động (thuộc thẩm quyền của	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không quy định	x		- Bộ luật Lao động 2019; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
		Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)						ngày 30/12/2020 của Chính phủ - Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ
3.	1.013720	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	600.000 đồng (Miễn lệ phí đối với đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố đến hết 31/12/2026 theo Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND)	x		- Bộ luật Lao động 2019; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ - Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ
4.	1.013721	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	450.000 đồng (Miễn lệ phí đối với đối với việc thực hiện thủ tục hành	x		- Bộ luật Lao động 2019; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
		(thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)			chính trực tuyển trên địa bàn thành phố đến hết 31/12/2026 theo Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND)			- Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ - Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ
5.	1.013722	Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	450.000 đồng (Miễn lệ phí đối với đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyển trên địa bàn thành phố đến hết 31/12/2026 theo Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND)	x		- Bộ luật Lao động 2019; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ - Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ
6.	1.001881	Giải quyết hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng	30 ngày làm việc	UBND thành phố/Sở Nội vụ	Không quy định		x	- Luật Việc làm năm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015;

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
		cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động						-Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015.
7.	1.001865	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		-Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021.
8.	1.001853	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	- 05 ngày đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi một trong các nội dung của giấy phép đã được cấp; giấy phép bị mất; giấy phép bị hư hỏng; - 08 ngày nếu thay đổi địa chỉ trụ sở chính sang địa bàn	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		-Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021.

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
			cấp tỉnh khác so với nơi đã được cấp phép					
9.	1.001823	Gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		- Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021.
10.	1.009873	Thu hồi Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		- Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021.
11.	1.009874	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		- Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021.
12.	1.000105	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		- Bộ luật Lao động năm 2019; - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020. - Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
13.	2.000219	Đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài	- 02 tháng khi tuyển từ 500 lao động trở lên; - 01 tháng khi tuyển dưới 500 lao động; - 15 ngày khi tuyển dưới 100 người lao động	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		- Bộ luật Lao động năm 2019; - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020. - Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023.
14.	1.000459	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		- Bộ luật Lao động năm 2019; - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020. - Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023.
15.	2.000205	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	600.000 (Miễn lệ đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố phí đến hết 31/12/2026	x		- Bộ luật Lao động năm 2019; - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020. - Nghị định số 70/2023/NĐ-Cp ngày 18/9/2023. - Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018.

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
					theo Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND)			
16.	2.000192	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	450.000 (Miễn lệ đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố phí đến hết 31/12/2026 theo Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND)	x		- Bộ luật Lao động năm 2019; - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020. - Nghị định số 70/2023/NĐ-Cp ngày 18/9/2023. - Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018.
17.	1.009811	Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	450.000 (Miễn lệ đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố phí đến	x		- Bộ luật Lao động 2019; - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020. - Nghị định số 70/2023/NĐ-Cp ngày 18/9/2023. - Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023.

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
					hết 31/12/2026 theo Nghị quyết số 08/2025/NQ- HĐND)			
18.	1.011547	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh	- Ngân hàng chính sách: trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ vay vốn - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình duyệt, Thủ trưởng cơ quan cấp tỉnh của tổ chức thực hiện chương trình xem xét, phê duyệt	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không		x	- Luật Việc làm năm 2013 - Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm; - Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022.

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
IV	LĨNH VỰC QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC (09 TTHC)							
1.	1.013727	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập từ 90 ngày trở lên	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không quy định	x		- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025. - Nghị định 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021; - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025; - Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021; - Thông tư số 20/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021;
2.	1.013728	Báo cáo đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài của tổ chức, cá nhân Việt Nam đầu tư ra nước ngoài	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không quy định	x		- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025. - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 - Thông tư số 20/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021.
3.	1.013729	Báo cáo đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính	Không quy định	x		- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020;

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
		ngoài của doanh nghiệp trúng thầu, nhận thầu công trình, dự án ở nước ngoài		công thành phố Hải Phòng				- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025. - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 - Thông tư số 20/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021.
4.	1.013730	Nhận lại tiền ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài (hợp đồng từ 90 ngày trở lên)	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không quy định		x	- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025. - Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021; - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025
5.	1.013731	Đăng ký hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm giúp việc gia đình ở nước ngoài	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không quy định	x		- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025. - Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021; - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
6.	1.013732	Xác nhận danh sách người lao động Việt Nam đi làm giúp việc gia đình ở nước ngoài	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không quy định		x	- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025. - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025
7.	1.013733	Chuẩn bị nguồn lao động của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không quy định	x		- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025. - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025; - Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2021; - Thông tư số 20/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2021; - Thông tư số 02/2024/TT-BLĐTBXH ngày 23 tháng 02 năm 2024;

[illegible]

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
1.	1.005449	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương,	25 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	1.200.000đồng (theo quy định tại Thông tư số 110/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ Tài chính).	x		- Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 -Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018.

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
		các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập)						
2.	1.005450	Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, đổi tên Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều	25 ngày làm việc Đối với trường hợp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và sửa đổi, bổ sung phạm vi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động.	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	- Sửa đổi, bổ sung: 500.000 đồng - Gia hạn: 1.200.000 đồng; - Cấp đổi, cấp lại: Không (theo quy định tại Thông tư số 110/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ Tài chính).	x		- Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 - Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018.

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
		kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập).	- 10 ngày làm việc Đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động trong trường hợp bị hỏng, mất, cấp đổi tên					
3.	2.000111	Hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho doanh nghiệp	- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Nội vụ tiến hành thẩm định hồ sơ, quyết định việc hỗ trợ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không quy định	x		- Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015 - Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020.

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
			- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được quyết định hỗ trợ của Sở Nội vụ, cơ quan bảo hiểm xã hội có trách nhiệm chi trả kinh phí hỗ trợ huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người sử dụng lao động.					
4.	2.000134	Khai báo với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội địa phương khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm	05 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không quy định		x	- Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015; - Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016; - Thông tư số 16/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017. - Nghị định số 4/2023/NĐ-CP ngày 13/02/2023; - Thông tư số 16/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
		ngặt về an toàn lao động						
5.	2.002341	Giải quyết chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động, gồm: Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp; khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp; phục hồi chức năng lao động.	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Nội vụ tiến hành thẩm định hồ sơ, quyết định việc hỗ trợ. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được quyết định hỗ trợ của Sở Nội vụ, cơ quan bảo hiểm xã hội có trách nhiệm chi trả kinh phí hỗ trợ đào tạo chuyển	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không quy định		x	- Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015 - Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020.

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
			đổi nghề nghiệp cho người sử dụng lao động.					
6.	1.013337	Thủ tục hành chính đăng ký công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hoá được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành	05 ngày làm việc	Sở Nội vụ	150.000 đồng (Theo quy định tại Thông tư số 183/2016/TT BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn, hợp quy)		x	- Luật 68/2006/QH11- Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; - Nghị định số 127/2007/NĐCP - Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá; - Nghị định số 132/2008/NĐ - CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Thông tư số 28/2012/TT - BKHCN quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; - Thông tư số 02/2017/TT - BKHCN đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT - BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
								Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2017; - Thông tư số 13/2024/TT - BLĐTBXH sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 26/2018/TT - BLĐTBXH.
7.	1.013723	Kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu.	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không quy định		x	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007. - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008. - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 9/11/2018. - Thông tư số 09/2025/TT-BNV ngày 18/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.
VI	LĨNH VỰC VĂN THƯ VÀ LƯU TRỮ NHÀ NƯỚC (03 TTHC)							
1.	1.013937	Công nhận tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt	Chậm nhất 30 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính	Không có		x	- Luật Lưu trữ năm 2024; - Thông tư số 06/2025/TT-BNV ngày 15/5/2025 của Bộ Nội vụ.

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
				công thành phố Hải Phòng				
2.	1.013934	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ	- 07 ngày đối với cấp Giấy chứng - 03 ngày đối với cấp lại Giấy chứng nhận	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không có		x	- Lưu trữ số 33/2025/QH15; - Thông tư số 06/2025/TT-BNV ngày 15/5/2025 của Bộ Nội vụ; - Nghị định số 113/2025/NĐ-CP ngày 3/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 275/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.
3.	1.013932	Sử dụng tài liệu lưu trữ tại lưu trữ lịch sử của Nhà nước	- Thời hạn cung cấp tài liệu chậm nhất là 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận Phiếu yêu cầu đọc tài liệu lưu trữ. - Thời hạn cung cấp tài liệu chậm nhất là 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận Phiếu yêu cầu	Trung tâm Lưu trữ lịch sử thành phố Hải Phòng	Thông tư số 275/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng tài liệu lưu trữ.		x	- Lưu trữ số 33/2025/QH15; - Thông tư số 06/2025/TT-BNV ngày 15/5/2025 của Bộ Nội vụ; - Nghị định số 113/2025/NĐ-CP ngày 3/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 275/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
			sao và xác thực tài liệu lưu trữ - Đối với tài liệu lưu trữ tiếp cận có điều kiện, thời hạn cung cấp tài liệu chậm nhất là 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận Phiếu yêu cầu đọc tài liệu lưu trữ, Phiếu yêu cầu sao và xác thực tài liệu lưu trữ.					
Tổng cộng						34	12	46

B. DANH MỤC THỦ TỤC CẤP XÃ (02 TTHC)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến (X)		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
I	LĨNH VỰC VIỆC LÀM (01 TTHC)							
1.	1.013725	Vay vốn hỗ trợ việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không		x	- Luật Việc làm năm 2013; - Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015. - Quyết định số 351/QĐ-BLĐTBXH ngày 29/3/2024; - Nghị định 74/2019/NĐ-CP ngày 08/11/2019. - Nghị định số 104/2022/NĐ-PC ngày 22/12/2022.
II	LĨNH VỰC QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC (01 TTHC)							
1.	1.013734	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết	05 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không quy định	x		- Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2020; - Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021. - Thông tư số 20/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021. - Thông tư số 08/2023/TT-BLĐLĐXH
Tổng cộng						01	01	02